

**Câu 1: Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua bao nhiêu kỳ Đại hội? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội?**

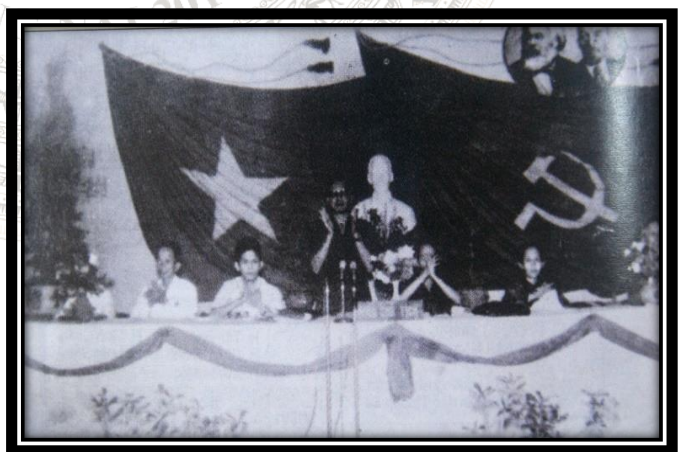
Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ đại hội kể từ khi được thành lập cho đến ngày nay.

**❖ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I (vòng 1) tiến hành từ ngày 11 đến 21-11-1976 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự có 420 đại biểu chính thức, gồm 367 đại biểu nam, 52 đại biểu nữ, có 11 đại biểu dân tộc thiểu số, đại diện cho 6.810 đảng viên của 17 Đảng bộ huyện, thành phố, 7 đảng bộ trực thuộc và 509 chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ I (1976-1978) gồm 41 đồng chí (có 2 uỷ viên dự khuyết). Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Bạch Tuyết được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ. Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí. Đại hội bầu 13 đồng chí đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, từ ngày 6 đến ngày 10-04-1977 tại thành phố Biên Hòa, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I (vòng 2) đã được tổ chức. Đại hội nhất trí nhận định sau hơn một năm kể từ ngày giải phóng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, giành được thắng lợi một số mặt về khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, bảo



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I (vòng 1) tại thành phố Biên Hòa

đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, đưa tình hình của tỉnh phát triển hòa nhịp chung với sự phát triển chung của cả nước.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, điều kiện tự nhiên, xã hội của Đồng Nai và hạn chế còn phải khắc phục như: vấn đề lương thực, công nghiệp gặp nhiều khó khăn về nguyên liệu, phụ tùng thay thế, trong các ngành kinh tế cơ sở quốc doanh còn nhỏ bé, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa chưa giải quyết được nhiều, tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội còn nhiều phức tạp, đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ chung là: Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng về khoa học kỹ thuật là then chốt).

Nhiệm vụ cụ thể trong hai năm (1977-1978) là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (bao gồm cả nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước khẩn trương xây dựng Đồng Nai thành tỉnh nông – công nghiệp giàu mạnh. Cải tiến công tác phân phối lưu thông; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đẩy mạnh cải tạo đối với nông nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội, từng bước xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, quét sạch tàn dư văn hóa nô dịch, thực dân mới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; không ngừng củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực của chính quyền.

Đại hội đề ra những chỉ tiêu chủ yếu trong hai năm 1977-1978 là: 760.000 tấn lương thực quy thóc, 200.000 tấn cá, 9 triệu lít nước mắm, 17.000 tấn thịt, 30.000 hecta đất khai hoang đưa vào sản xuất, 15.000 hecta cao su trồng mới, sản lượng cơ khí tăng 6 lần so với năm 1976, 200.000 tấn phân hữu cơ, 25.000 m<sup>3</sup> gỗ, 2 triệu tấm lợp, 2.700 tấn xà phòng.

Trong công tác xây dựng Đảng, xuất phát từ đặc điểm tình hình của một địa phương vừa giải phóng, Đại hội xác định: “Đi đối với nâng cao chất lượng, phải phát triển chi bộ ở những nơi chưa có. Những xã, phường, xí nghiệp, nông trường phấn đấu có chi bộ từ 30 đảng viên trở lên. Phấn đấu có chi bộ hoặc tổ Đảng ở các phân xưởng, đội sản xuất”. Nghị quyết Đại hội đề ra phương hướng, xây dựng Đảng: “Việc phát triển đảng viên phải thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, thủ tục”.

### ❖ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II họp từ ngày 10 đến 12-07-1979 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 401 đại biểu đại diện cho trên 8.000 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội đã kiểm điểm, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ, phương hướng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976-1980).



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II họp từ ngày 10 đến ngày 12-07-1979

Xác định năm 1979-1980 đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch 5 năm 1976-1980, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chính trị trong 2 năm 1979-1980 là: “Nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy những thế mạnh của địa phương, ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, nhất là phát triển toàn diện, vượt bậc sản xuất nông nghiệp, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng an ninh Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị điều kiện phát triển những năm sau”.

Đại hội Đảng bộ lần thứ II đã đề ra 6 mục tiêu chủ yếu:

- 1. Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm.*
- 2. Làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới.*
- 3. Tăng cường quốc phòng và an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá rối, bạo loạn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống.*
- 4. Hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành công, nông, thương, lâm, ngư nghiệp, phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân.*
- 5. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm phát huy các thế mạnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho những năm tới. Ưu tiên phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm.*
- 6. Ra sức xây dựng cơ sở gắn liền với xây dựng cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, đảm bảo phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ tập thể, cải tiến một bước về quản lý và tổ chức kinh tế, quản lý đời sống nhân dân, chống mọi biểu hiện tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.*

Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể: trong hai năm 1979-1980, phải đạt được tổng sản lượng lương thực (quy lúa) từ 750.000 – 800.000 tấn, khai hoang phục

hóa từ 12.000 – 15.000 hecta, tổ chức cho 10.000 người (3.000 lao động) đi xây dựng vùng kinh tế mới, làm nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước từ 70.000 – 80.000 tấn. Đến năm 1980 có 150.000 con heo, 10.000 con trâu, 30.000 con bò, sản lượng thịt heo hơi 14.000 tấn, đánh bắt 35.000 tấn cá, trồng 5.000 hecta rừng. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp đạt 350.000.000 đồng (kể cả quốc doanh cao su). Kim ngạch xuất khẩu 140 triệu đồng (kể cả cao su).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá II) gồm 43 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Quang Chử được bầu lại làm Bí thư Tỉnh uỷ.

### ❖ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III được tiến hành 2 vòng. Đại hội (vòng 1) bắt đầu từ ngày 07 đến ngày 16-01-1982. Tham dự đại hội có 423 đại biểu (có 02 đại biểu do Trung ương cử về). Đại hội đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo báo cáo chính trị Ban Chấp hành Trung ương sẽ trình đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Đại hội đã cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo báo cáo chính trị, đặc biệt nhất trí cao về việc khẳng định đường lối chung cũng như đường lối kinh tế của dự thảo văn kiện. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng gồm 11 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Từ ngày 24 đến ngày 28-01-1983, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 2). Tham dự đại hội có 418 đại biểu chính thức đại diện cho gần 9.000 đảng viên của 16 Đảng bộ trực thuộc trong toàn tỉnh.

Căn cứ vào Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và tình hình thực tế ở địa phương, Đại hội đã nêu phương hướng, nhiệm vụ kinh tế – xã hội từ năm 1983 đến năm 1985. Yêu cầu cơ bản về kinh tế, xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là: “phải nhằm tập trung đẩy mạnh cải tạo, kết hợp với sắp xếp lại một bước và

phát triển thêm sản xuất để nhanh chóng ổn định được tình hình kinh tế, xã hội, đáp ứng được những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm bớt các mặt còn mất cân đối gay gắt nhất của địa phương, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực phân phối lưu thông, tạo điều kiện cho những năm sau tiến lên mạnh mẽ, vững chắc hơn”.

Trên cơ sở những yêu cầu trên, Đại hội đã đề ra các mục tiêu chung về kinh tế – xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là:

- *Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.*

- *Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư.*

- *Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố và hàn thiện quan hệ sản xuất.*

- *Phấn đấu nâng cao chất lượng và phát triển phong trào văn hóa xã hội.*

- *Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng về mọi mặt và không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.*

- *Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao.*

- *Tiếp tục củng cố hệ thống chuyên chính vô sản.*

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) gồm 45 uỷ viên chính thức và 01 uỷ viên dự khuyết. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) đã bầu 15 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) gồm 45 uỷ viên chính thức và 01 uỷ viên dự khuyết

❖ **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV**

Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV diễn ra từ ngày 20-10 đến ngày 26-10-1986. Về dự đại hội có 447 đại biểu thay mặt cho trên 12.000 đảng viên của Đảng bộ 7 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố và 10 Đảng ủy trực thuộc.

Đại hội đã thảo luận và vận dụng thực hiện đúng đắn các chính sách kinh tế - xã hội của Đảng, đề ra phương hướng “nhằm phát triển mạnh nền kinh tế Đồng Nai theo cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý; tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy mạnh các mũi nhọn: công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực và có hiệu quả thiết thực 3 chương trình lớn về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 45 ủy viên chính thức và 13 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Phạm Văn Hy được Đại hội bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đại hội cũng đã bầu ra đoàn đại biểu gồm 15 đồng chí đi dự Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VI.



Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV

### ❖ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1) tiến hành từ ngày 23 đến 25-04-1991. Tham dự có 349/350 đại biểu được bầu cử dân chủ từ đại hội của 17 Đảng bộ trực thuộc. Đại hội đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào 5 bản dự thảo văn kiện sẽ trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, thực hiện Chỉ thị 01-CT/TW ngày 16-07-1991 của Ban Bí thư, Đảng bộ Đồng Nai tiến hành ngay việc tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo động lực thúc đẩy toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh vươn lên trong các lĩnh vực hoạt động



kinh tế - xã hội, đồng thời khẩn trương chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (vòng 2).



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2)  
được tổ chức từ ngày 28-10 đến ngày 01-11-1991

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2) được tổ chức từ ngày 28-10 đến ngày 01-11-1991. Có 288 đại biểu chính thức đại diện cho 14.650 đảng viên trong 15 Đảng bộ trực thuộc tỉnh dự Đại hội. So với Đại hội vòng 1 giảm 61 đại biểu, đại diện cho 3.047 đảng viên của 152 tổ chức cơ sở Đảng thuộc các Đảng bộ huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và Đảng bộ Bộ đội biên phòng được chuyển giao về Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, Đại hội V đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (1991-1995) và đến năm 2020 là: “Phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công - nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản

xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo. Thực hiện phổ cập tiểu học, xóa mù chữ. Cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện một xã hội bình đẳng, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định về chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”.

Đại hội đề ra 4 mục tiêu phát triển 5 năm 1991-1995 là:

1. *Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam.*

2. *Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới, từng bước giải quyết lao động, giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 1995 xuống dưới 2%.*

3. *Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng xã hội.*

4. *Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự trị an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa V) gồm 47 đồng chí, bảo đảm theo tiêu chuẩn và yêu cầu về cơ cấu, đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ của Đảng bộ trong tình hình mới. Trong đó, có 28 đồng chí là cấp uỷ viên khóa IV, 10 cấp uỷ viên là nữ. Tuổi bình quân là 48,65. Về trình độ văn hóa: cấp 2 có 08 đồng chí, cấp 3 có 39 đồng chí, trung học chuyên nghiệp có 01 đồng chí, Cao đẳng, Đại học có 17 đồng chí, Phó Tiến sĩ có 03 đồng chí. Đại hội bầu đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Bình, Trần Thị Minh Hoàng làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

### ❖ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI

Từ ngày 2 đến ngày 04-05-1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI đã được triệu tập. Tham dự Đại hội có 353 đại biểu chính thức đại diện cho trên 16.000 đảng viên của 15 Đảng bộ trực thuộc và 670 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI diễn ra từ ngày 02 đến ngày 04-05-1996

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh 5 năm 1996-2000. Phương hướng, mục tiêu tổng quát là: “Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phân đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp, phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đầu mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một

cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI”.

Phải phấn đấu thực hiện các mục tiêu chủ yếu là: đưa nhịp độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 16% trở lên để đến năm 2000, GDP bình quân đầu người đạt trên 850 USD. Tỷ trọng công nghiệp 43,5%, dịch vụ 37% và nông nghiệp 19,5% trong cơ cấu kinh tế. Bảo đảm tốc độ tăng hàng năm của công nghiệp 28%, dịch vụ 18%, nông nghiệp 4,5 - 6%, kim ngạch xuất khẩu tăng 40%. Phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,7%. Thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài và trong nước từ 2,5 tỷ đến 3 tỷ USD.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 47 đồng chí, trong đó có 09 đồng chí nữ, chiếm tỷ lệ 19,1%. Ban Chấp hành khóa VI đã họp phiên thứ nhất, bầu ra Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 08 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V làm Bí thư Tỉnh uỷ. Hai đồng chí: Trần Bửu Hiền, Phó Bí thư Thường trực và Lê Hoàng Quân, Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội VIII của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết đảm bảo đủ tiêu chuẩn, có cơ cấu hợp lý và đúng thủ tục.

### ❖ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII

Trong không khí phấn khởi, tự hào được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, sau thời gian chuẩn bị chu đáo về nội dung văn kiện và công tác nhân sự, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (nhiệm kỳ 2001-2005) được tiến hành tại thành phố Biên Hòa trong 2 ngày 28 và 29-12-2000. Dự đại hội có 350 đại biểu chính thức thay mặt cho 22.626 đảng viên thuộc 14 Đảng bộ trực thuộc tỉnh. Đồng chí Nguyễn

Mạnh Cầm, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng nhiều đồng chí lãnh đạo các Ban Đảng của Trung ương về dự.

Phương hướng, mục tiêu tổng quát của Đảng bộ tỉnh đến năm 2010 là: tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tạo nền tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000, với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Để thực hiện phương hướng, mục tiêu trên, trong giai đoạn 5 năm (2001-2005) cần tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế, khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, đặc biệt là phát huy nhân tố con người, phát triển khoa học công nghệ, giáo dục - đào tạo; mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế vùng và khu vực, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế để đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn nhằm tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với mức tăng trưởng cao, liên tục và bền vững. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, nhà giải quyết vấn đề bức xúc về việc làm, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ gìn và phát huy truyền thống 300 năm Biên Hòa - Đồng Nai,

phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh việc cải cách bộ máy nhà nước và hệ thống hành chính các cấp. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm với nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm (2001-2005): giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP (giá so sánh năm 1994) tăng từ 10 - 12% năm; giải quyết việc làm cho trên 65.000 lao động/năm; chống tái đói, giảm 45.000 hộ nghèo, phấn đấu đến năm 2005 chỉ còn 2% hộ nghèo; các tổ chức Đảng kết nạp số lượng đảng viên mới đạt 7 - 8%. Đến năm 2005, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người đạt 700 USD (tỷ giá 11.000 đồng Việt Nam/1 USD); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,4%; trên 90% số hộ dùng điện, 90% hộ dùng nước hợp vệ sinh; hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong toàn tỉnh, tiến tới hoàn thành phổ cập cấp 3 (phổ thông trung học và bổ túc văn hóa) ở Biên Hòa và những địa phương đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở có đủ điều kiện.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII, gồm 47 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 13 đồng chí. Đồng chí Lê Hoàng Quân được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa VII. Đồng chí Trần Đình Thành là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Võ Văn Một là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. (Năm 2004, đồng chí Lê Hoàng Quân được Trung ương phân công làm Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và đồng chí Trần Đình Thành được Trung ương bổ nhiệm làm Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa VII). Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII là nguồn cổ vũ động viên to lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh, là cơ sở vững chắc để Đồng Nai vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

---



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa VII.

❖ **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII được tiến hành từ ngày 21-12 đến ngày 23-12-2005 tại thành phố Biên Hòa. Có 300 đại biểu được chính thức triệu tập và đến dự.

Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát giai đoạn 5 năm (2005-2010) như sau: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.



### Đoàn chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII

Để thực hiện mục tiêu tổng quát, phương hướng chung là: Phát huy tối đa nguồn nội lực, đặc biệt là nhân tố con người. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực và thế giới. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất, nâng sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý, nâng cao tỷ trọng khu vực dịch vụ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Coi văn hóa là nền tảng, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Đổi mới nội



dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân.

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm (2005-2010) là: Giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng bình quân khoảng 14 - 14,5%/năm. GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt khoảng 1.400-1.500 USD (gấp 2 lần năm 2005). Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách hợp lý hơn theo hướng phát triển mạnh dịch vụ và công nghiệp. Đến năm 2010, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 57%, dịch vụ chiếm 34% và nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 9%. Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 20 - 22%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2005 - 2010 chiếm 42% GDP. Nâng độ che phủ cây xanh trên diện tích toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 50%; trong đó, tỷ lệ che phủ của rừng đạt 30%. Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm chiếm 23 - 25% GDP. Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,15%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị xuống dưới 2,8%. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên phạm vi toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 53 - 55% (trong đó 40% được đào tạo nghề). Trên 90% ấp, khu phố và hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị văn hóa, 95% doanh nghiệp có đời sống văn hóa. Hoàn thành phổ cập trung học trên phạm vi toàn tỉnh. Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 4% (theo chuẩn mực mới). Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98%; tỷ lệ hộ dùng nước sạch đạt trên 95%. Thu gom và xử lý khoảng 70 - 80% các loại rác thải sinh hoạt khu đô thị, khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 15%. Giữ vững tỷ lệ tập hợp trên 80% quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức, riêng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 40% và Hội Liên hiệp thanh niên 60%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên từ 75% trở lên. Tỷ lệ cơ sở vững mạnh đạt trên 70%. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị, xã hội đạt 35% tổng số đoàn viên, hội viên. Phần đầu hàng năm có trên 85% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh và có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt

nhệm vụ. Hàng năm, kết nạp đảng đạt từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm. Đến năm 2010, 100% ấp (khu phố) đều có chi bộ đảng.

Đại hội tiến hành bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VIII, kết quả đã lựa chọn được 49 đồng chí có đủ đức, đủ tài, đủ năng lực và trình độ để cụ thể hoá các Nghị quyết trong công tác quản lý và điều hành, thực hiện chủ đề mà Đại hội đề ra “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”.



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII

### ❖ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX

Đại hội Đại biểu lần thứ IX Đảng bộ tỉnh Đồng Nai họp từ ngày 23-09-2010 đến ngày 25-09-2010 tại thành phố Biên Hòa. Có 350 đại biểu được chính thức triệu tập, bao gồm 45 đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh (khóa VIII) là đại biểu đương nhiên và có 305 đồng chí đại biểu được bầu từ Đại hội đại biểu 16

Đảng bộ trực thuộc tỉnh, đại diện cho trên 45.000 đảng viên, là những đồng chí ưu tú, tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết, trí tuệ của Đảng bộ tỉnh.



### Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX ra mắt tại Đại hội

Về mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.

Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên, cần tập trung thực hiện tạo bước đột phá trong các lĩnh vực sau:

- Tập trung thu hút, đãi ngộ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ gắn với nâng cao hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn.
- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các tuyến giao thông kết nối vào các khu vực đô thị và khu công nghiệp trong tỉnh, các tuyến đường cao tốc.
- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao (tài chính, ngân hàng, vận tải - kho bãi, thông tin liên lạc, khách sạn nhà hàng).
- Thu hút đầu tư các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, các ngành công nghiệp tạo ra sản phẩm có hàm lượng công nghệ và có giá trị gia tăng cao. Xây dựng thương hiệu sản phẩm công nghiệp.
- Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn và nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các nhân tố của nền kinh tế tri thức.

Các chỉ tiêu chủ yếu: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 5 năm 2010-2015 tăng bình quân từ 13 - 14%/năm. Trong đó: giá trị tăng thêm (GDP) khu vực công nghiệp- xây dựng tăng từ 13% - 14%, dịch vụ tăng từ 15% - 16%, nông, lâm, ngư nghiệp tăng từ 3,5% - 4%.

- GDP bình quân đầu người năm 2015 (theo giá hiện hành) khoảng 2.900-3.000 USD. Cơ cấu kinh tế năm 2015: lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 56 - 57%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 38 - 39%; lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 5 - 6%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 15 - 17%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2010-2015 khoảng 260 - 270 ngàn tỷ đồng (chiếm bình quân 40 - 43% GDP/năm). Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GDP đạt tỷ lệ 23 - 25%.

- Đến năm 2015, toàn tỉnh có trên 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí của tỉnh. Giảm và giữ ổn định mức tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 là 1,1%.

- Nâng tỷ lệ sinh viên đại học, cao đẳng đạt 300 sinh viên/vạn dân vào năm 2015. Nâng tỷ lệ giường bệnh và tỷ lệ bác sĩ là 26 giường bệnh và 8 bác sĩ trên 1 vạn dân. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2015 còn dưới 12,5%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm từ 1,5% theo chuẩn nghèo hiện hành của tỉnh. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt trên 65%. Giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống dưới 2,6%.

- Đến năm 2015, toàn tỉnh có 90% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn ấp, khu phố văn hóa và trên 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình văn hoá. Có 80% dân số khu vực nông thôn tham gia thường xuyên vào các hoạt động văn hóa, trên 30% tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên và 100% xã có trung tâm văn hóa thể thao. Tỷ lệ hộ dân có sử dụng điện đạt 99%. Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 56%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76%.

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt đô thị, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý trên 80% chất thải nguy hại. Tỷ lệ hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; tỷ lệ hộ đô thị được sử dụng nước sạch đạt 99%.

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm Chính phủ giao. Đồng thời, giữ vững sự ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Tỷ lệ tập hợp quân chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt trên 85%; riêng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt và Hội Liên hiệp Thanh niên đạt từ 55% trở lên. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

- Phần đầu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp đảng viên mới đạt từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ cuối năm trước; giải quyết trên 95% đơn, thư tố cáo - khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền; giảm tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh bị thi hành kỷ luật hàng năm từ 0,01-0,02%. Đến năm 2015, 100% ấp, khu phố có chi bộ.

### ❖ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X

Đại hội Đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh Đồng Nai họp từ ngày 28-09-2015 đến ngày 30-09-2015 tại Trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh. Có 350 đại biểu chính thức, đại diện cho gần 66 ngàn Đảng viên toàn tỉnh được triệu tập về dự đại hội.

Đến dự Đại hội về phía Trung ương có các đồng chí: Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ; Mai Văn Chính, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng; Ngô Thị Doãn Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Dân vận Trung ương Đảng; Nguyễn Tấn Quyền, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Trung ương; Võ Văn Phông, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban



Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ về dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X

Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương; Lê Minh Trí, Phó Trưởng ban Nội chính Trung ương; Nguyễn Ngọc Bảo, Phó trưởng ban Kinh tế Trung ương; Trần Thanh Bình, Phó chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Nguyễn Xuân Thành, Phó

chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, cùng đại diện lãnh đạo các ban Đảng, Văn phòng Chính phủ...

Về dự đại hội còn có đồng chí Lê Hoàng Quân, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh và các đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy qua các thời kỳ, các bà mẹ Việt Nam anh hùng của tỉnh.

Trên cơ sở dự báo tình hình quốc tế và trong nước trong những năm tới, Đại hội lần thứ X đã nhất trí đề ra những phương hướng trong giai đoạn 2016 - 2010 như sau:

- **Về phương hướng phát triển của tỉnh trong 5 năm tới là:** Tiếp tục phát triển kinh tế với nhịp độ nhanh, bền vững. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng con người phát triển toàn diện. Tăng cường công tác bảo vệ và cải thiện môi trường. Chủ động ứng phó thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Tiếp tục tạo sự chuyển biến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước. Tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung xử lý tốt các mối quan hệ giữa yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng với khả năng về nguồn lực, vấn đề môi sinh, môi trường, giải quyết an sinh xã hội, về hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

- **Về các lĩnh vực đột phá:**

- Tập trung đầu tư các công trình hạ tầng xã hội và dịch vụ; trong đó ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đầu tư phát triển giáo dục mầm non.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại.

- Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

• **Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là:** Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

• **Các chỉ tiêu chủ yếu:**

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân từ 8 - 9%/năm. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt từ 5.300-5.800 USD. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 9 - 11%/năm. Tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GRDP đạt từ 17 - 18%.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm từ 400 - 420 ngàn tỷ đồng. Đến năm 2020, toàn tỉnh có 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 15% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 80% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đến năm 2020 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1%; bình quân 1 vạn dân có 30 giường bệnh và 8,5 bác sĩ; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi giảm còn 23%, cân nặng theo tuổi giảm còn 8%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1% (theo chuẩn nghèo của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020); khoảng 55% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, 40% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp, trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ đào tạo từ trung cấp nghề trở lên là 20%; giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống còn 2,4%; toàn tỉnh có 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình giữ vững và phát huy danh hiệu gia đình



văn hóa; trên 95% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn giữ vững và phát huy danh hiệu ấp, khu phố văn hóa.

- Đến năm 2020 có 80% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia; thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại; tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 52%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng 29,76%.

- Hoàn chỉnh quy hoạch khu vực phòng thủ và xây dựng công trình quốc phòng theo đúng quy định. Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt từ 85% trở lên, riêng đoàn thanh niên đạt 35%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

- Phấn đấu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp đảng viên mới đạt từ 5 - 6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm; trên 90% chi bộ ấp, khu phố có chi ủy (vào cuối nhiệm kỳ); giải quyết trên 95% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền; tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ bị thi hành kỷ luật hàng năm dưới 0,6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ.

Để thực hiện đạt mục tiêu và các chỉ tiêu trên, Đại hội thống nhất tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bốn nhiệm vụ trụ cột và các nhóm giải pháp sau:

***Thứ nhất: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội***

Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Duy trì các

ngành công nghiệp chủ lực, phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh. Phát triển thương mại nội địa, tăng cường xuất khẩu. Phát triển mạnh và đa dạng hoá các loại hình, sản phẩm dịch vụ. Phát triển nông lâm nghiệp toàn diện và bền vững. Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Không ngừng cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, phương thức quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ. Phát triển mạnh tiềm lực khoa học và công nghệ. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản. Tích cực thực hiện các biện pháp làm hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, sự suy giảm đa dạng sinh học. Tăng cường năng lực cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tập trung giải quyết việc làm cho người lao động. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội. Đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa ngành y tế. Mở rộng và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm.

### ***Thứ hai: Tăng cường công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận và xây dựng chính quyền***

Tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực cụ thể hóa đường lối của Đảng, tạo sự thống nhất cao trong nội bộ Đảng và sự đồng thuận trong xã hội; đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức công tác giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện phẩm chất đạo đức cán bộ, đảng viên.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng một cách toàn diện; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Không ngừng đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị.

Tập trung nâng cao chất lượng công tác dân vận của cả hệ thống chính trị. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Quan tâm, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động Hội đồng nhân dân. Thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc tốt, tận tụy phục vụ nhân dân, có tính chuyên nghiệp cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### ***Thứ ba: Đầu tư phát triển văn hóa, phát triển con người toàn diện***

Tập trung xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, truyền thống văn hóa, lịch sử Biên Hòa - Đồng Nai, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ Biên Hòa - Đồng Nai.

Xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa.

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng tiên tiến đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đạt chuẩn khu vực và quốc tế, nhất là đội ngũ lao động kỹ thuật.

***Thứ tư: Tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.***

Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của các cấp chính quyền. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, củng cố tiềm lực chính trị tinh thần; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện.

Đẩy mạnh thực hiện chiến lược an ninh quốc gia; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Tạo chuyển biến tích cực trong công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo an toàn giao thông.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Đẩy mạnh công tác thanh tra. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.



Đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015

---

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X gồm 52 đồng chí và bầu 20 đồng chí (trong đó có 18 chính thức và 02 dự khuyết) tham dự Đoàn đại biểu chính thức tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.



Các đồng chí: Nguyễn Phú Cường, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Đinh Quốc Thái, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh khóa X tặng hoa và quà lưu niệm cho các đồng chí Ủy viên Ban TVTU khóa IX không tham



Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X ra mắt nhận nhiệm vụ tại Đại hội

---

**Câu 2: Trong số những thành tựu qua các kỳ Đại hội, thành tựu nào mà bạn tâm đắc? Vì sao?**

Qua nghiên cứu thành tựu 10 kỳ đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tôi tâm đắc nhất là những thành tựu của đại hội lần thứ IX (đánh giá về những thành tựu đạt được trong giai đoạn 2005-2010). Trong giai đoạn này, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, đó là tình hình thiên tai, dịch bệnh, giá cả thị trường diễn biến phức tạp, sự hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực, trình độ công nghệ, về kết cấu hạ tầng, tình trạng ô nhiễm môi trường và đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008 đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Nhưng với những nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh đã phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII Đảng bộ tỉnh, đạt được những kết quả rất quan trọng và khả toàn diện.

**Những thành tựu chủ yếu là:**

1. Đã duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng và từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng bình quân 13,2%/năm; trong đó ngành công nghiệp, xây dựng tăng 14,5%/năm, dịch vụ tăng 15%/năm, nông lâm nghiệp thủy sản tăng 4,5%/năm.

2. Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có tiên bộ, đạt được một số kết quả nhất định. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai và tài nguyên khoáng sản ngày càng hiệu quả.

3. Sự nghiệp giáo dục – đào tạo, khoa học công nghệ có tiên bộ. Hoạt động giáo dục – đào tạo được xã hội quan tâm và có bước phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập, việc làm của xã hội, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo

nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Lĩnh vực giáo dục ở các cấp học có chuyển biến tích cực.



Đại diện KH&CN Đồng Nai và đại diện Đại học Okayama ký kết hợp tác nhằm tăng cường hợp tác giữa các bên trong nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo, trao đổi văn hóa và gia tăng tình hữu nghị giữa hai nước Việt Nam – Nhật Bản.

4. Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phát triển. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo đạt những kết quả quan trọng. Hoạt động văn hoá, văn nghệ phát triển khá phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức và thể hiện bản sắc dân tộc, đáp ứng cơ bản yêu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, nhất là nhân dân ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc, vùng tập trung nhiều công nhân.

5. Tiềm lực quốc phòng an ninh, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân được tăng cường và củng cố vững chắc; kết hợp chặt chẽ quốc phòng – an ninh với phát triển kinh tế – xã hội và đối ngoại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

6. Quan tâm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước các cấp, các cơ quan dân cử; đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp. Tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hạn chế sự chòng chéo về chức năng nhiệm vụ. Công tác quản lý điều hành hoạt động của các cơ quan hành chính ngày càng hiệu quả hơn. Đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh được rèn luyện thử thách và trưởng thành trong thực tiễn, có trình độ kiến thức và năng lực ngày càng cao.

7. Công tác vận động quần chúng của Đảng bộ tiếp tục đổi mới và đi vào chiều sâu. Khối đại đoàn kết toàn dân được mở rộng và phát huy; nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể đổi mới theo hướng chất lượng, hiệu quả.

8. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả tích cực; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy đảng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Trong 8 thành tựu nêu trên, bản thân tâm đắc nhất là thành tựu về sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ có tiến bộ. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm đặc biệt và xem là quốc sách hàng đầu bởi nó là nguồn lực quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội.

Chính sự quan tâm ấy mà trong giai đoạn 2005 – 2010, ngành giáo dục và đào tạo đã thực hiện tốt những chỉ tiêu của Đại hội lần thứ 8 đề ra. Đó là: tỷ lệ học sinh huy động ra lớp hàng năm các cấp đạt khá (nhà trẻ 14%, mẫu giáo 82,4%, tiểu học 99,9%, trung học cơ sở 95,3%, trung học phổ thông 60,7%); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trên 85%; học sinh thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học đạt trên 20%. Việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục bước đầu đạt một số kết quả nhất định, bình quân mỗi năm tăng thêm 4 trường ngoài công lập, nâng tỉ lệ học sinh ngoài công lập đến nay ở nhà trẻ đạt 45%, mẫu



giáo 50%, tiểu học 1,5%, trung học cơ sở 3,5% và trung học phổ thông 35%. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật cho giáo dục đào tạo được quan tâm đầu tư, cơ bản đã xóa được tình trạng lớp học ca 3, phòng học tạm, nâng tỷ lệ phòng học kiên cố cấp 4 đạt 100%, tỉ lệ phòng học lầu hóa đạt 58%.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản được chuẩn hóa và bước đầu được bồi dưỡng đạt trình độ trên chuẩn theo cấp học. Giáo dục ở khu vực miền núi, vùng sâu được chú trọng. Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở luôn giữ vững kết quả; thực hiện đạt mục tiêu nghị quyết về phổ cập bậc trung học. Hoạt động khuyến học, khuyến tài phát triển mạnh, từng bước xây dựng mô hình xã hội học tập. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục từng bước được đổi mới, tạo sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương; tăng cường chức năng và quyền hạn, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cơ sở giáo dục và đào tạo. Công tác đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng; số lượng cơ sở đào tạo (trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học), số lượng mã ngành đào tạo tăng; thực hiện nhiều phương thức đào tạo và mở rộng hình thức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của xã hội. Đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh có 2 trường đại học, 6 trường trung cấp chuyên nghiệp, 9 trường cao đẳng và 80 cơ sở dạy nghề, với năng lực đào tạo trên 58 ngàn học viên (trong đó có 30 cơ sở được thành lập mới trong 5 năm qua); bình quân 1 vạn dân có 218 sinh viên theo học trường cao đẳng, đại học.

Từ những thành tựu nêu trên, giai đoạn 2010-2015, ngành giáo dục – đào tạo tỉnh nhà cũng đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy theo hướng hiện đại, phù hợp xu hướng chung của toàn xã hội.



Con em đồng bào dân tộc áp 4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú đi học mẫu giáo đúng tuổi.

Kết quả cho đến nay, toàn tỉnh đã có 824 trường học với hơn 618 ngàn học sinh và 30,6 ngàn cán bộ quản lý, giáo viên. Ngoài ra còn có 12 trung tâm giáo dục thường xuyên, 1 trường bổ túc văn hóa, 9 trung tâm và hơn 100 cơ sở giảng dạy ngoại ngữ, tin học; 5 trường trung cấp chuyên nghiệp, 5 trường cao đẳng, 5 trường đại học... Trình độ của đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của việc đổi mới nền giáo dục. Hầu hết giáo viên, cán bộ quản lý ngành GD – ĐT đã đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Trong đó, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS có trình độ trên chuẩn đạt trên 93%, cấp THPT đạt trên 26%; giáo viên có trình độ trên chuẩn ở mầm non là 60%, tiểu học là 88%, THCS đạt 68% và THPT là 10%.

Về lĩnh vực khoa học và công nghệ, giai đoạn 2005 – 2010 đã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng gắn chặt hơn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và công tác quản lý. Nhiều đề tài, dự án có tính khả thi và ứng dụng thực tế cao.

Đã tổ chức nghiên cứu và đưa vào ứng dụng nhiều đề tài nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, nông nghiệp, y tế, công nghiệp,...

Các chương trình khoa học mũi nhọn (công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, đào tạo phát triển nguồn nhân lực...) được quan tâm triển khai thực hiện. Việc phát huy tiềm lực khoa học công nghệ được chú trọng. Công tác quản lý hoạt động khoa học công nghệ có đổi mới, tăng cường về cơ sở, góp phần đưa hoạt động khoa học công nghệ ngày càng thuận lợi hơn.



### Hội thảo chuyên đề: Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Và cho đến nay, hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai đã có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động quản lý khoa học và công nghệ được đổi mới theo hướng xóa bỏ cơ chế xin – cho, đổi mới quy trình xét duyệt, tuyển chọn, ban hành các cơ chế tài chính trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng đã huy động được nguồn lực các ngành, các cấp và thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ ngoài tỉnh tham gia vào hoạt động nghiên cứu, ứng dụng; Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, gắn nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ với nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Song song đó, hoạt động đào tạo nguồn nhân lực được xác định là một yếu tố có tính quyết định trong tiềm lực khoa học công nghệ. Do đó, Chương trình đào tạo sau đại học đã có những thành quả vượt bậc, đã và đang

tạo bước đột phá về cả số lượng và chất lượng, đã tuyển chọn được 1.604 ứng viên tham gia chương trình, đạt 174,35% so với kế hoạch cả giai đoạn 2011–2015 đã đề ra. Trong đó, một số chỉ tiêu đạt vượt cả kế hoạch giai đoạn như: đào tạo Tiến sĩ đạt 460,71%; đào tạo Thạc sĩ trong nước đạt 199,65; Thạc sĩ nước ngoài đạt 134%.

Cùng với đào tạo nguồn nhân lực, việc xây dựng và sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật khoa học công nghệ cũng là nhân tố đột phá trong tiềm lực khoa học công nghệ Đồng Nai. Một trong những công trình đó là đã đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng hiệu quả Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai để tiến tới thành lập Khu công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2016 – 2020. Những kết quả đạt được trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ đã góp một phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh trong những năm qua.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng thăm Trung tâm công nghệ sinh học Đồng Nai - nơi cung cấp nhiều giống cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân.

Không chỉ dừng lại ở những kết quả trên, thông qua các kênh báo chí, được biết một số giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin do tỉnh Đồng Nai xây dựng đã đạt các giải thưởng lớn trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương; Đội Robocon trường Đại học Lạc Hồng cũng đạt được những ngôi vị cao trên đấu trường quốc tế; hoặc nhiều thí sinh là học sinh, học viên, sinh viên các trường THPT, trung cấp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh thi đạt giải cao tại các kỳ thi học sinh giỏi, thi tay nghề cấp quốc gia... Chính những thành quả này đã đưa hình ảnh vùng đất Đồng Nai đến với bạn bè quốc tế.



### Đội tuyển Robocon Lạc Hồng đoạt chức Vô địch Châu Á – Thái Bình

Có được những thành quả trên là nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và trình độ khoa học công nghệ của tỉnh nhà. Là một sinh viên sắp ra trường, bản thân thấy rất vui khi được tận hưởng những thành quả mà giáo dục – đào tạo và khoa học công nghệ mang lại và hứa sẽ cố gắng học tập tốt, lao động tốt để trở thành một công dân có ích, góp phần vào xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu đẹp.

**Câu 3: Cảm nhận của bạn về lĩnh vực giáo dục - đào tạo nói chung và về trường hoặc chuyên ngành nơi bạn đang học tập nói riêng.**

Nhìn lại lịch sử phát triển giáo dục ở nước ta, không ai có thể phủ nhận được thành tựu to lớn mà ngành Giáo dục đã đạt được trong những năm qua. Đến nay cả nước đã có 63/63 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Công bằng xã hội trong tiếp cận giáo dục có nhiều tiến bộ, nhất là đối với người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, các đối tượng chính sách và người có hoàn cảnh khó khăn, bình đẳng giới được bảo đảm. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, góp phần đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhà trường và đội ngũ giáo viên giảng dạy ở các cơ sở giáo dục phổ thông được chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tinh giản nội dung dạy học, xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực phù hợp với đối tượng và điều kiện dạy học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, tăng cường hoạt động giáo dục giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh...

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý được chú trọng phát triển cả về số lượng, đặc biệt lưu ý đến chất lượng để đáp ứng yêu cầu mới. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của hệ thống GD&ĐT được tăng thêm và từng bước hiện đại hóa. Xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Riêng đối với tỉnh Đồng Nai, hệ thống giáo dục và đào tạo phát triển sâu rộng trên khắp địa bàn tỉnh với đầy đủ các cấp học, ngành học, trình độ đào tạo,

các loại hình giáo dục và đào tạo. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo các điều kiện thiết yếu để nâng cao chất lượng dạy học. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo. Công tác đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng; số lượng cơ sở đào tạo (dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học), số lượng người học và ngành đào tạo tăng cao; cơ sở vật chất, thiết bị và chương trình đào tạo được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học; tỷ lệ sinh viên cao đẳng, đại học ở tất cả các hệ đào tạo đạt trên 260 sinh viên/vạn dân; ngành đào tạo Công nghệ Hàn của trường Cao đẳng nghề Lilama, ngành đào tạo Tự động hóa của Khoa Cơ Điện trường Đại học Lạc Hồng là những ngành có uy tín, có thương hiệu trong và ngoài nước. Công tác đầu tư phát triển giáo dục chất lượng cao được quan tâm đúng mức với việc thí điểm mô hình trường trọng điểm chất lượng cao; ban hành chính sách hỗ trợ của địa phương cho trường chuyên.

Tuy nhiên, những thành quả trên chưa thật tương xứng với tiềm năng vốn có và còn thua kém nhiều quốc gia trên thế giới. Chính vì lẽ đó mà giáo dục và đào tạo Việt Nam luôn có những đổi mới và những đổi mới ấy luôn gây nên những làn sóng dư luận.

Là một sinh viên, bản thân tôi nhận thấy trong lĩnh vực đào tạo đại học vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Thứ nhất, còn nhiều bất cập trong đổi mới giáo dục. Có thể thấy hầu như năm nào Bộ Giáo Dục cũng có những sửa đổi, bổ sung hệ thống giáo dục đại học từ việc thi cử cho đến nội dung giảng dạy nhưng đến nay thực sự vẫn chưa hoàn thiện, còn quá nhiều những vấn đề nảy sinh mà hàng ngày báo chí vẫn đưa tin.

Thứ hai, nội dung chương trình nặng về lý thuyết, chưa gắn chặt với thực tế. Nguyên nhân của vấn đề này là do thiếu sự liên kết chặt chẽ của nhà trường đối với doanh nghiệp, chưa nắm bắt được nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Từ đó dẫn đến nạn thất nghiệp tràn lan của sinh viên mới tốt nghiệp, thống kê năm 2013 cho thấy có tới 101.000 sinh viên thất nghiệp có bằng đại học.

Thứ ba, thiếu đội ngũ giảng viên tâm huyết, giàu kinh nghiệm. Khác với số lượng giáo viên trung học, tiểu học, giảng viên đại học rất khan hiếm, rất nhiều trường tư không có giảng viên giảng dạy, phải hợp đồng với giảng viên của các trường công lập. Vấn đề này ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP.HCM đã lớn thì ở các tỉnh lẻ còn trầm trọng hơn. Việc đào tạo nguồn nhân lực cho các trường đại học ở Việt Nam hầu hết là bồi dưỡng những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trở thành giảng viên, điều này dẫn đến việc thiếu kinh nghiệm, thiếu thực tế.

Thứ tư, đào tạo đại học đang dần mang nặng tính thương mại cao. Khác với nền giáo dục tiên tiến ở một số nước phương Tây xem giáo dục như nghĩa vụ của Chính phủ đối với cộng đồng, ở Việt Nam giáo dục lại đặt nặng vào tính thương mại. Nhiều trường đại học cố xin mở thêm ngành, thêm chỉ tiêu để mong thu lợi về kinh tế mà chưa tính đến mục đích đào tạo thực chất...

Trường đại học Lạc Hồng nơi tôi đang theo học là một trường đại học đã có một bề dày thành tích trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Đồng Nai, các tỉnh lân cận và cả các nước bạn.

Với triết lý: “Đào tạo nhân lực chất lượng cao có ý thức chính trị phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập và hợp tác quốc tế. Bồi dưỡng nhân tài, có khả năng học lên sau đại học có năng lực nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng cao. Sinh viên tốt nghiệp làm việc hiệu quả, từng bước tự đào tạo thành nhà quản lý đáp ứng nhu cầu của các tổ chức



trong xã hội”. Trường đại học Lạc Hồng đã lấy người học làm trung tâm để tập trung đào tạo những con người mới có đủ đức, đủ tài, đủ trình độ tiếp cận những tiến bộ khoa học kỹ thuật và đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của các đơn vị tuyển dụng trong cả nước.

Trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, hiện nay trường đã có 27 ngành đào tạo Đại học và Cao đẳng gồm các ngành (Hệ thống thông tin, Mạng và truyền thông, Kỹ thuật máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Điện tử Viễn thông, Tự động hoá, Điện - Điện tử, Cơ Điện tử, Điện Công nghiệp, Xây dựng dân dụng & Công nghiệp, Xây dựng Cầu đường, Công nghệ Hoá học, Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Môi trường, Công nghệ Sinh học, Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán, Quản trị Kinh doanh (Quản trị Doanh nghiệp, Quản trị Nhà hàng Khách sạn, Luật Kinh tế), Kinh tế học (Ngoại thương), Đông Phương học (Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Trung Quốc học, Việt Nam học), Ngữ văn anh và Dược sĩ đại học.

Có thể nói để đạt được những thành tích như vậy chính là sự kết hợp của rất nhiều yếu tố:

### **1. Có đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp.**

Trên giảng đường giảng viên luôn giảng dạy hết mình, tận tình chỉ bảo và chia sẻ kinh nghiệm cho sinh viên. Bởi đây là nghề ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng con người nên họ luôn dạy cho chúng tôi những điều nhỏ nhất và luôn nhắc nhở chúng tôi về đạo đức của một người dược sĩ. Trong từng tiết thực hành, các thầy cô giáo luôn tỉ mỉ chỉ bảo chúng tôi. Bởi vì “sai một li đi một dặm” nên đòi hỏi sinh viên chúng tôi phải cẩn thận trong từng bước thực hiện. Thầy cô luôn quan sát từng bước đi của sinh viên để uốn nắn và giải đáp các thắc mắc của chúng tôi một cách kịp thời và dễ hiểu nhất để chúng tôi có thể đạt được

kết quả tốt nhất. Nếu có cơ hội các bạn hãy thử đến với Khoa Dược nơi tôi đang học, chắc hẳn các bạn cũng không khỏi ngạc nhiên và cảm nhận được tình yêu trò yêu nghề của những người thầy, người cô cũng đầy tâm huyết nơi đây.



Tập thể cán bộ, nhân viên Khoa Dược

### 2. Chương trình đào tạo tiên tiến.

Sinh viên Khoa Dược sẽ được đào tạo trong thời gian 5 năm, theo chương trình chuẩn của Bộ GD-ĐT và những giáo án tiên tiến về công nghệ dược của thế giới. Định hướng đào tạo của trường sẽ là chuyên sâu, bào chế và công nghiệp dược. Ngoài thực hành trên máy tại trường, sinh viên còn được tham quan thực tập tại các công ty dược của Mỹ, Pháp, Nhật Bản đang có nhà máy sản xuất dược phẩm tại Đồng Nai, Bình Dương, TP.Hồ Chí Minh và ở các bệnh viện lớn.



Sinh viên khoa Dược – Đại học Lạc Hồng  
Tham quan thực tế tại Bệnh viện y học cổ truyền Đồng Nai.  
(Tác giả đứng thứ ba từ phải sang)

Không những được đào tạo về mặt kiến thức mà chúng tôi còn được đào tạo và học tập những kỹ năng cần thiết để áp dụng cho cuộc sống và giúp ích cho công việc trong tương lai. Chúng tôi được học các lớp kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sắp xếp thời gian, kỹ năng ngoại ngữ và tin học, kỹ năng nghề nghiệp... chính những tiết học thiết thực như thế đã giúp chúng tôi thêm tự tin để có thể tự tin học tập và làm việc.

Ngoài ra, chúng tôi cũng được giáo dục về thái độ của một người Dược sĩ trong tương lai:

- *Trung thực, có trách nhiệm trong công việc và tinh thần phục vụ vì sức khoẻ nhân dân.*
- *Tôn trọng luật pháp và đạo đức trong hành nghề dược.*
- *Tinh thần tự học tập để nâng cao trình độ.*

Ngoài giáo dục - đào tạo kiến thức và kỹ năng cần thiết, Khoa Dược cũng tạo thêm nhiều sân chơi lành mạnh cho các bạn sinh viên để các bạn có thể giảm bớt mệt mỏi ngoài những giờ học tập căng thẳng.



Sinh viên Khoa Dược thi cắm hoa chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam

Tác giả: Ảnh bên trái



Lễ khai mạc giải bóng đá Mini Nam, Nữ Truyền thống lần 2  
Khoa Dược năm 2015

Với một chương trình đào tạo được chuẩn bị kỹ lưỡng, toàn diện nhằm tạo điều kiện cho sinh viên chúng tôi phát triển hết khả năng của mình, chúng tôi- những sinh viên của Khoa Dược trường Đại học Lạc Hồng luôn cảm thấy tự hào và là nguồn động lực để cố gắng học tập.

### 3. Cơ sở vật chất

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, bên cạnh sự chuẩn bị kỹ lưỡng về đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo tiên tiến, Khoa Dược trường Đại học Lạc Hồng đã xây dựng bố trí hệ thống phòng thí nghiệm đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ, mô hình theo đúng quy định của Bộ Y tế nhằm phục vụ cho công tác giảng và nghiên cứu của giảng viên và sinh viên.

- ***Giảng đường, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành.***

Được sự ưu ái của nhà trường khoa dược chúng tôi được dành riêng một cơ sở với tòa nhà 4 tầng cho Khoa Dược, trong đó gồm 06 giảng đường với sức chứa 200 sinh viên và hàng chục phòng thực hành được trang bị tương đối hoàn chỉnh đủ đáp ứng quy mô đào tạo hàng năm. Hệ thống giảng đường, phòng thực hành đều có các trang thiết bị giảng dạy tích cực như projector, âm ly, máy lạnh, các phòng thí nghiệm liên hoàn và đồng bộ, tạo điều kiện tốt cho sinh viên học tập và nghiên cứu. Tại Khoa Dược có hơn 20 Phòng thực hành, mỗi phòng diện tích 80m<sup>2</sup>, đảm bảo cho 25-50 sinh viên thực tập/ phòng bao gồm:

- Phòng Thực hành Hóa đại cương vô cơ
- Phòng Thực hành Hóa hữu cơ
- Phòng Thực hành Vật lý
- Phòng Thực hành Hóa lý
- Phòng Thực hành Thực vật
- Phòng Thực hành Dược liệu
- Phòng Thực hành Dược học cổ truyền

- Phòng Thực hành Vi sinh
- Phòng Thực hành Ký sinh trùng
- Phòng Thực hành Sinh lý – Giải phẫu
- Phòng Thực hành Hóa sinh
- Phòng Thực hành Dược lý
- Phòng Thực hành Dược lâm sàng
- Phòng Thực hành Hóa phân tích
- Phòng Thực hành Kiểm nghiệm
- Phòng Thực hành Hóa dược
- Phòng Thực hành Bào chế.



Phòng thực hành của khoa Dược – Đại học Lạc Hồng

Ngoài ra Khoa Dược còn xây dựng nhà thuốc thực hành 50m<sup>2</sup>, được trang bị, bố trí, sắp xếp theo mô hình nhà thuốc GPP để sinh viên thực hành bán thuốc, thực hành kỹ năng giao tiếp bán hàng, thực hành về tư vấn sử dụng thuốc và thực hành về phân tích đơn thuốc.



Nhà thuốc của khoa Dược – Đại học Lạc Hồng

- ***Thiết bị phục vụ đào tạo.***

Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng tập trung vào hướng đào tạo xem sinh viên là trọng tâm; đồng thời, tập trung vào các học phần thực hành nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế. Vì vậy, phần lớn thời gian học tập của sinh viên là tại các phòng thực hành.

Tất cả phòng thí nghiệm đều được thiết kế thông thoáng, đều được lắp đặt hệ thống máy điều hòa, máy chiếu, hệ thống đèn điện và hệ thống thoát nước đúng tiêu chuẩn vừa đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy vừa đảm bảo tính an toàn và khoa học cho người thực hành.

Qua quá trình học tập và thực hành tại các phòng thí nghiệm của Khoa Dược, sinh viên sẽ tự tin khi công tác trong môi trường làm việc thực tế sau này.

Các thiết bị, máy móc, dụng cụ, hóa chất, vật tư...tất cả đều theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 5486/QĐ-BYT ngày 27/12/2006 về việc ban hành “Tiêu chuẩn trang thiết bị, vật tư, hoá chất cho các phòng thực tập của cơ sở đào tạo Dược sĩ đại học”.

Để tạo mọi điều kiện cho những dược sĩ tương lai có thể học tập, nâng cao trình độ phục vụ cho xã hội, Đại học Lạc Hồng đã đầu tư hệ thống thiết bị thực hành hiện đại nhập khẩu từ các nước có công nghệ y dược nổi tiếng thế giới như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đức... Tất cả các phòng thí nghiệm thực hành của Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng đều được trang bị hệ thống máy móc hiện đại đảm bảo đáp ứng yêu cầu của từng môn học. Tất cả đều được trang bị đầy đủ từ những dụng cụ đơn giản đến các trang thiết bị đắt tiền như tủ ấm, máy đo quang, kính hiển vi, nồi hấp, tủ cấy, máy điện di, cân điện tử... đảm bảo cho việc giảng dạy và nghiên cứu tại khoa.

Khoa Dược đã trang bị đầy các máy móc thiết bị như máy đo pH, tủ bảo quản mẫu, tủ hood, kính hiển vi điện tử, máy khuấy từ, máy ly tâm... cho tất cả các phòng thực hành nhằm đảm bảo công tác giảng dạy được thực hiện tốt nhất cho sinh viên. Đặc biệt, Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng cũng đã trang bị máy HPLC cho các bộ môn như Hóa Phân tích – Kiểm nghiệm, Dược Liệu nhằm phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Khoa.



Thiết bị hiện đại đạt chuẩn

Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hóa chất nhằm nâng cao không ngừng chất lượng giảng dạy thực hành để giúp sinh viên học tập, rèn luyện kỹ năng thực hành và đồng thời tiếp cận với công việc thực tế trong tương lai.



Nhằm định hướng và đào tạo cho thế hệ Dược sĩ trong tương lai trường Đại học Lạc Hồng nói chung và Khoa Dược nói riêng đã tạo mọi điều kiện để xây dựng được một môi trường học tập tốt nhất. Nhưng quan trọng nhất vẫn là tinh thần và thái độ học tập của các bạn sinh viên.



Giờ học thực hành của các bạn sinh viên Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng

Mặc dù được đánh giá là trường đại học cấp tỉnh có uy tín, có nhiều ngành nghề đào tạo và có nhiều thành tích vang dội. Tuy nhiên, cùng với thực trạng chung của cả nước, trường đại học Lạc Hồng và Khoa Dược nói riêng vẫn tồn tại những hạn chế sau:

- Thiếu giảng viên: Với 27 ngành đào tạo khác nhau, nhà trường hiện chưa thể tự chủ về giảng viên cơ hữu, vẫn còn phải mời các giảng viên tại các trường đại học có tiếng trong nước ví dụ như ngành Công nghệ thông tin phải mời giảng viên các trường như đại học Bách Khoa, Khoa học tự nhiên về giảng dạy. Ngay cả Khoa Dược hiện nay còn thỉnh giảng một số giáo viên từ các trường đại học. Chính vì tình trạng thiếu giảng viên nay mà dẫn đến hệ quả thời gian học của các bạn sinh viên không được hợp lý các bạn rất bị động về mặt thời gian. Lịch học của một số môn được sắp xếp vào các ngày cuối tuần, thậm chí là vào các buổi tối trong tuần, trong khi những ngày khác trong tuần thì được nghỉ vì lý do giáo viên thỉnh giảng chỉ có thể dạy vào thời gian đó trong tuần.

- Thiếu trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy và nghiên cứu. Đối với những ngành kỹ thuật, nhà trường còn thiếu nhiều trang thiết bị để sinh viên thực hành, thậm chí các bạn sinh viên còn phải tự bỏ tiền túi mua thiết bị để phục vụ cho việc học của các ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử, công nghệ kỹ thuật cơ khí (Cơ điện). Một số máy vi tính đời cũ không còn khả năng đáp ứng được các chương trình phần mềm yêu cầu tốc độ xử lý nhanh như đồ họa Autocad, Photoshop,...

- Hoạt động tìm kiếm việc làm cho sinh viên còn hạn chế. Mặc dù nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động như: liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, chương trình liên kết thực tập cho sinh viên Lạc Hồng và trường đại học KHKT Chính Tu (Taiwan), tổ chức ngày hội việc làm nhưng kết quả sinh viên được nhận làm việc chưa cao, một số bạn sinh viên ra trường hoặc thất nghiệp hoặc làm trái ngành đào tạo.



DN Nhật Bản đến Trường đại học Lạc Hồng tuyển sinh viên năm cuối trong chương trình Ngày hội việc làm Job Fair.

Những hạn chế nêu trên đều xuất phát từ thực trạng chung của nền giáo dục Việt Nam hiện nay và cũng xuất phát từ nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Trong khi kinh phí đầu tư trang thiết bị học tập còn hạn hẹp, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí còn nhiều bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu, mục tiêu giáo dục toàn diện chưa được hiểu và thực hiện đúng...

Từ những hạn chế nêu trên, tôi xin đề xuất một vài giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, tìm kiếm việc làm cho nhà trường như sau:

- Về nhân lực: Nhà trường cần có chính sách thu hút đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ và làm việc. Bên cạnh đó cần bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ giảng viên hiện có của trường, đưa ra chính sách ưu đãi, đào tạo nước ngoài trình độ thạc sĩ cho các sinh viên đạt thành tích giỏi để giữ lại trường ...

- Về trang thiết bị: đổi mới phương pháp dạy học một cách đồng bộ và kết hợp với nâng cấp, đổi mới cơ sở vật chất, kỹ thuật của các cơ sở giáo dục, đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Các loại thiết bị, máy móc cần phải sắp xếp vị trí thích hợp để tiện cho việc sử dụng trong việc dạy và học.

- Về tìm kiếm việc làm cho sinh viên: cần đa dạng hóa các “kênh” giao dịch trên thị trường lao động, cần tổ chức thường xuyên định kỳ các buổi hướng nghiệp nhằm định hướng nghề nghiệp một cách rõ ràng hơn cho sinh viên. Cần thực hiện giáo dục- đào tạo gắn liền với nhu cầu lao động. Cần phải có các buổi hội thảo chuyên đề về kinh nghiệm phỏng vấn, kỹ năng giao tiếp cho các bạn sinh viên. Điều này hết sức cần thiết vì một số bạn sinh viên rất giỏi về mặt kiến thức nhưng lại không lấy được thiện cảm từ người tuyển dụng nên rất dễ bị thất bại ở các buổi phỏng vấn.

Thực trạng chung của trường là vậy, còn đối với ngành Dược tôi đang theo học cũng có những ưu điểm và khuyết điểm nhất định.

*Về ưu điểm:*

- Giảng dạy chuyên môn tại các trường Đại Học là đội ngũ giảng viên 100% là các Dược sỹ đã và đang giảng dạy và tốt nghiệp tại Trường Đại học Y Dược trong và ngoài nước.

- Ngành Dược có thể mạnh nguồn dược liệu làm thuốc sẵn có tại Việt Nam để phục vụ công nghiệp bào chế và phát triển sản xuất thuốc từ dược liệu. Đây có thể coi là một giải pháp then chốt đối với sự phát triển của nền công nghiệp dược nước nhà bởi Việt Nam là một nước có tiềm năng lớn về nguồn dược liệu làm thuốc. Bên cạnh đó, chúng ta có một kho tàng tri thức sử dụng cây, con làm thuốc để phòng và chữa bệnh hết sức đa dạng và phong phú.

- Trang thiết bị, máy móc ngành càng được nâng cao và được đầu tư đúng đắn nhằm mang lại hiệu quả cao.

*Bên cạnh đó vẫn có một vài hạn chế:*

- Thứ nhất: hạn chế về giảng viên hướng dẫn: tuy đã có nguồn lực giảng viên đông đảo nhưng ngành Dược vẫn chưa có được lượng giảng viên chính của trường. Về vấn đề này, ngành Dược nên thực hiện thêm những chính sách, tạo thêm điều kiện để giảng viên được nâng cao và thu hút thêm nguồn nhân lực.

- Thứ hai: hạn chế về tài liệu tham khảo: tại nơi đang học, nguồn tài liệu về ngành Dược còn ít mà lượng sinh viên có nhu cầu tham khảo lại nhiều cho nên không đủ cung ứng, làm cản trở một phần nhỏ tới việc tìm kiếm thông tin. Từ đây, khoa Dược cần thường xuyên bổ sung thêm nhiều tư liệu y dược cần thiết cho sinh viên, cùng với các đầu sách về chuyên ngành Dược...

Bản thân tôi khi đã chọn học ngành Dược là đã xác định rằng đây là con đường khó khăn mà mình phải nỗ lực vượt qua. Thử thách đầu tiên là đối mặt với một chương trình học khá nặng: buổi sáng học lý thuyết tại giảng đường, buổi chiều học thực hành tại phòng thí nghiệm kể cả ngày thứ 7. Với lượng kiến thức

chuyên môn nhiều và khó sinh viên Dược chúng tôi phải rèn luyện ý thức học tập đúng đắn. Bên cạnh đó, đặc thù của ngành Dược cũng đòi hỏi phải tỉ mỉ, kiên trì trong việc tiến hành các thí nghiệm sao cho thật chính xác. Trong suốt quá trình học chúng tôi luôn có cơ hội thực hiện các công việc của một Dược sĩ tương lai như: tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc, bào chế các loại thuốc bằng máy móc hiện đại mà nhà trường đã trang bị...

Sau khi tốt nghiệp ra trường, chúng tôi tin rằng mình sẽ có kiến thức Y Dược vững chắc, có kiến thức, kỹ năng chuyên môn để cộng tác với bác sĩ y khoa, hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc an toàn và hiệu quả, biết cách sản xuất và quản lý thuốc tốt, có khả năng nghiên cứu góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe mọi người.

